ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 56/2022/QĐ-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định quản lý, vận hành và bảo trì công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, vận hành và bảo trì công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

Quyết định này có hiệu lực có kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2022.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TVTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Uỷ ban MTTQVN tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, thị xã và TP Huế;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP và các CV;
- Lưu: VT, XDCB, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Hải Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quản lý, vận hành và bảo trì công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Kèm theo Quyết định số 56/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về việc quản lý, vận hành và bảo trì công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Các nội dung không được quy định tại quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan đến các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều 1 Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sau đây gọi chung là các cơ quan cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Ban quản lý xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là Ban quản lý xã.

5. Ban phát triển thôn, bản, làng và tương đương sau đây gọi chung là Ban phát triển thôn.

6. Ban quản lý xã được thành lập để tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã. Trưởng ban là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thành viên bao gồm: Công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực địa chính- nông nghiệp- xây dựng và môi trường, tài chính- kế toán; đại diện các đoàn thể chính trị- xã hội và cộng đồng dân cư.

7. Ban phát triển thôn do cộng đồng dân cư bầu, hoạt động theo quy chế do cộng đồng dân cư thống nhất và được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận. Ban phát triển thôn phải có ít nhất một thành viên là người có uy tín, kinh nghiệm tổ chức thực hiện gói thầu xây dựng công trình quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp.

8. Cơ quan quản lý về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quản lý xây dựng trên địa bàn cấp huyện.

9. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh gồm: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Các dự án được đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý vận hành công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù

1. Việc quản lý, vận hành công trình phải được thực hiện một cách có hiệu quả, tránh lãng phí.

2. Quản lý, khai thác, vận hành công trình phải theo đúng công năng thiết kế được duyệt; không được thay đổi công năng công trình khi chưa có ý kiến của cấp có thẩm quyền.

3. Thường xuyên theo dõi tình trạng của công trình để kịp thời phát hiện những hư hỏng để có phương án sửa chữa khắc phục; lưu trữ hồ sơ tài liệu kỹ thuật có liên quan.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 5. Phân cấp quản lý, vận hành công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù

Ủy ban nhân dân cấp xã giao Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển thôn trực tiếp quản lý vận hành công trình xây dựng.

Điều 6. Trách nhiệm lập, phê duyệt quy trình bảo trì công trình

1. Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình lập và bàn giao cho chủ đầu tư quy trình bảo trì công trình xây dựng cùng với hồ sơ bản vẽ thi công.

2. Trường hợp có tiêu chuẩn về bảo trì hoặc có quy trình bảo trì của công trình tương tự phù hợp thì Ban quản lý xã có thể áp dụng tiêu chuẩn hoặc quy trình đó cho công trình mà không cần lập quy trình bảo trì riêng.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quy trình bảo trì công trình.

Điều 7. Trách nhiệm lập, phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình

1. Ban quản lý xã căn cứ quy trình bảo trì công trình đã được phê duyệt, lập kế hoạch bảo trì công trình xây dựng.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình và lựa chọn cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

Điều 8. Thực hiện bảo trì công trình

Thực hiện theo điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Điều 9. Nội dung bảo trì công trình

Thực hiện theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Điều 10. Quy trình, nội dung, định mức chi phí thực hiện công tác bảo trì công trình.

Thực hiện theo khoản 3 Điều 19 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan cấp tỉnh, cơ quan chủ chương trình mục tiêu quốc gia thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện theo phân công trách nhiệm tại Quyết định số 35/QĐ-BCĐCCTMTQG ngày 16/3/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp và phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết./.